**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**Kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh**

**(28/8/1945 - 28/8/2020)**

**I. LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH TRÀ VINH – 75 NĂM XÂY DỰNG, CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH**

Hơn 75 năm qua, Quân đôi nhân dân Việt Nam luôn xứng đáng với lời khen của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"* và được Nhân dân tin yêu trao tặng danh hiệu cao quý *"Bộ đội cụ Hồ*".

 Phát huy truyền thống cao đẹp đó, LLVT tỉnh Trà Vinh cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả nước lập nên những chiến công hiển hách, góp phần giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trải qua 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, LLVT tỉnh Trà Vinh được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ - Bộ Tư Lệnh Quân khu, Tỉnh uỷ - UBND tỉnh và sự giúp đở đùm bọc của Nhân dân, ngày càng trưởng thành, lớn mạnh.

 **1. Quá trình thành lập Lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh**

Sau khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo, Trà Vinh đã có 03 chi bộ Đảng được thành lập: Chi bộ An Trường, Chi bộ Mỹ Long, Chi bộ Tỉnh lỵ. Phong trào đấu tranh của Nhân dân Trà Vinh có sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, đã chuyển sang đấu tranh giành độc lập dân tộc theo đường lối cách mạng vô sản, các tổ chức Đảng lãnh đạo Nhân dân đòi dân sinh, dân chủ diễn ra ngày càng sôi nổi.

 Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, đầu tháng 5/1945, tổ chức “*Thanh niên Tiền phong*” ra đời, sau đó tổ chức “*Thanh niên Cứu quốc*” do Mặt trận Việt Minh lập ra được bố trí làm nòng cốt trong các hoạt động của “*Thanh niên Tiền phong*”, lợi dụng thế hợp pháp và công khai, thâm nhập hàng ngũ địch để binh vận, đồng thời luyện tập võ nghệ và chiến thuật quân sự, trang bị vũ khí thô sơ. “*Thanh niên Tiền phong*” Trà Vinh trở thành lực lượng bán võ trang của tỉnh.

 Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền về tay Việt Minh, ngày 25/8/1945, tại nhà của ông Mai Văn Luông (số 16 đường Rue de Ba Tiêu - nay là đường Điện Biên Phủ, phường 3, thành phố Trà Vinh), ông Dương Quang Đông, Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh công bố quyết định thành lập “*Quốc gia Tự vệ cuộc Trà Vinh*” (tên gọi tiền thân của Công an Trà Vinh). Sau đó, thành lập một tổ chức nữa với tên gọi “*Trinh thám đỏ*”, đặt dưới sự lãnh, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy. “*Trinh thám đỏ*” có nhiệm vụ điều tra, phát hiện âm mưu, hoạt động của bọn Việt gian, phản động để thông báo và phối hợp “*Quốc gia Tự vệ cuộc*” tỉnh đối phó, giải quyết.

Sáng ngày 28/8 một cuộc mít tinh lớn diễn ra tại Sân vận động Trà Vinh, Ủy ban nhân dân chính thức ra mắt đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Tổng khởi nghĩa tháng Tám ở Trà Vinh kết thúc thắng lợi.

Để giữ vững thành quả cách mạng đạt được, một trong những việc cấp thiết, sống còn của chính quyền cách mạng là xây dựng lực lượng vũ trang (LLVT) để đối phó với bọn phá hoại bên trong cũng như các thế lực xâm lược bên ngoài. Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu. Các tổ chức đoàn thể cứu quốc đều được hoạt động theo hướng quân sự hóa, đồng thời phát động phong trào “*Vũ trang toàn dân*”, củng cố và phát triển các đội “*Tự vệ chiến đấu*”.

Ngày 28 tháng 8 năm 1945, các đơn vị bộ đội tập trung của tỉnh được thành lập với tên gọi “*Cộng hòa vệ binh*” và ngày 28 tháng 8 năm 1945 đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định là ngày thành lập LLVT tỉnh Trà Vinh.

 “*Cộng hòa vệ binh”* do đồng chí Bùi Cát Vũ (Cò Bê) và đồng chí Bùi HữuNam được cử làm chỉ huy, phụ trách chỉ huy trưởng quân sự của tỉnh, đồng chí Dương Quang Đông kiêm nhiệm chính trị viên và đồng chí Nguyễn Thành Thi làm phó chỉ huy.

“*Cộng hòa vệ binh*” có hơn 2/3 quân số là lính khố xanh của Pháp, số còn lại tuyển từ các đội du kích và “*Thanh niên cứu quốc*”, “*Thanh niên tiền phong*”…quân số trên 200 người chia thành 03 Trung đội, chưa có phiên hiệu, gọi chung là “*Bộ đội Trà Vinh”* đây là lực lượng nòng cốt cho phong trào toàn dân đoàn kết đánh giặc ở địa phương suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954). Ngày 22/12/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen tặng “*Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa rất khen ngợi chiến sĩ ở mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và Trà Vinh đã làm gương anh dũng cho toàn quốc, Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào biết ơn các bạn*”.

**2. Lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh tham gia đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử**

Thực hiện Hiệp định Giơnevơ, tháng 01/1955, một bộ phận lớn LLVT Trà Vinh tập kết ra Bắc, một bộ phận ở lại bám địa bàn, lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định. Từ năm 1955 đến tháng 03/1959 ta rút vào hoạt động bí mật.

Nhưng với mưu đồ độc chiếm miền Nam, tổng thống Mỹ Ai-Xen-Hao tuyên bố “*Mỹ không bị những hiệp định này ràng buộc”*. Tháng 6/1954, Mỹ lập chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam. Mỹ đặt ra kế hoạch mang tên CooLin, kế hoạch thực dân kiểu mới, trực tiếp viện trợ cho chính quyền Ngô Đình Diệm, lập Quốc hội để hợp thức hóa chính quyền Ngụy, xây dựng, huấn luyện, trang bị và chỉ huy quân Ngụy, đào tạo tay sai mới.

Ở Trà Vinh, bọn tay sai mới tổ chức tề điệp, lập đồn bót, tổ chức bộ máy kìm kẹp từ xã, ấp đến liên gia để khủng bố người kháng chiến cũ. Buộc những người có chồng con tham gia kháng chiến phải “*ly khai”,* tổ chức bắt bớ, thủ tiêu những người có công với kháng chiến.

Ngày 20/7/1956 (Ngày hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước) đã có hơn 10.000 người ở Vũng Liêm, Càng Long biểu tình mang theo gậy gộc chống đàn áp, mạnh nhất ở Càng Long, với áp lực của quần chúng buộc Quận trưởng phải nhượng bộ. Phát huy thắng lợi, quần chúng kéo xuống Trà Vinh tiếp tục đấu tranh, buộc Đốc Phủ sứ Đặng Thanh Liêm chấp nhận kiến nghị, có hơn 10.000 người ký tên. Sau đó Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục cử người lên Sài Gòn đấu tranh.

Chấp hành sự chỉ đạo của Xứ ủy, Trà Vinh ban đầu đấu tranh chính trị đơn thuần, đồng chí Ba Bảnh bảo vệ Tỉnh ủy họp ở ấp số 9, xã Mỹ Cẩm bị tên Quan Võ- Cảnh sát xã Bình Phú dẫn Dân vệ vây bắt, đồng chí Bảnh có mang súng nhưng sợ dùng vũ khí sẽ bị khuyết điểm “khi chưa có lệnh”, nên dùng ghế đẩu đánh lại bọn lính, cuối cùng bị địch bắn chết.

Nửa đêm 10/9/1956, địch dẫn lính vào ấp 6 xã An Trường, huyện Càng Long bao, bắt anh Ba Địa, do có kế hoạch ứng cứu sẵn nên gần 3.000 quần chúng theo hiệu lệnh đã tập hợp vây đánh bọn lính bằng gậy gộc từ nữa đêm đến sáng, diệt 01 tên và làm bị thương 01 tên ác ôn khác.

Anh Sáu Dẹp ở xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, ngay ngày cưới vợ đã không kìm chế được trước thái độ ác ôn, đầy thách thức của tên cảnh sát Mậu, anh dùng búa chém trọng thương nó. Hành động bùng lên của anh Sáu là điển hình bị dồn nén của người dân Trà Ôn.

Giữa năm 1957, Tỉnh ủy dự thảo “*Đường lối cách mạng miền Nam”,* trong đó xác định “*bạo lực cách mạng giành thắng lợi*”, lấy tổng khởi nghĩa võ trang làm phương hướng cơ bản. Các tổ chức “*chứa đựng cơ sở bạo lực ngầm”,* thực chất là mầm mống của LLVT như: “*Hội banh”, “Hội tài tử”, “Hội phụ huynh học sinh”, “Tổ tương tế ái hữu”, “Tổ chống thủy hỏa đạo tặc*”… với danh nghĩa các tổ chức của xóm, ấp, cán bộ cách mạng bám trụ chỉ đạo nâng dần lên thành những hoạt động đều, cao dần, từ lẽ tẻ đến có phong trào, tiến đến dùng dao búa diệt ác ôn, lấy súng địch tự trang bị để diệt địch. Qua thử thách, các cơ sở Đảng sàng lọc chọn ra những chiến sĩ, cán bộ vũ trang đích thực có chất lượng như đồng chí Phan Thành Triệu (Sáu Hoàng), Năm Rở, Giáp Văn Đáng (Tư Thái), Nguyễn Văn Minh (Hai Hòa) … chờ ngày tập hợp thành đơn vị, hình thành tổ chức một cách chặt chẽ theo nguyên tắc bí mật, chỉ định từng tổ hành động, có tổ chỉ hỗ trợ lực lượng chính trị hoạt động, có huấn luyện nhưng chỉ được hoạt động bí mật.

Điển hình là trận hạ uy thế địch, làm đòn xeo cho phong trào, lấy vũ khí địch trang bị cho ta. Đồng chí Phan Thành Triệu (Sáu Hoàng) tổ chức, chỉ huy một tổ lực lượng ngầm, dùng dao găm, mã tấu diệt tên Quảng Say, bắt và giáo dục bọn Dân vệ ấp Trà Kha, xã Đại An, huyện Trà Cú, thu 22 khẩu súng. Đây là trận sử dụng bạo lực diệt đồn địch đầu tiên ở Trà Vinh trong kháng chiến chống Mỹ.

Trong giai đoạn này LLVT tỉnh tạo mọi điều kiện chuẩn bị công khai hoạt động và hỗ trợ cho phong trào cách mạng phát triển rộng khắp. Trong những năm đấu tranh chính trị, đòi Hiệp thương tổng tuyển cử, LLVT tỉnh góp phần xứng đáng để "*Trà Vinh là một trong những tỉnh đấu tranh chính trị mạnh nhất ở miền Tây*", theo nhận xét của Trung ương.

**3. Lực lượng vũ trang Trà Vinh trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước (1954 – 1975)**

***a. Tham gia đánh bại chiến lược “Chiến tranh Đơn phương” (1954 - 1960)***

Ngày 25/3/1959 chính quyền Ngô Đình Diệm tuyên bố tình trạng chiến tranh ở miền Nam. Ngày 06/5/1959, Diệm ban hành Luật 10/59, tổ chức tòa án quân sự đặc biệt, lê máy chém khắp miền Nam với khẩu hiệu “*giết lầm hơn bỏ sót*”, đặt những người cộng sản ra ngoài vòng pháp luật.

Ngày 14/5/1959, tại ấp Láng Cháo, xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, Tỉnh ủy Trà Vinh tổ chức lễ ra mắt đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh mang tên “*Tiểu đoàn Cửu Long*”. Ban đầu, đơn vị có 01 Trung đội, biên chế thành hai Tiểu đội bộ binh và ba tổ. Mỗi chiến sĩ trong đơn vị được mang một biệt danh theo khẩu hiệu hành động, nói lên quyết tâm của LLVT tỉnh nhà [[1]](#footnote-1). Đồng chí Sáu Hoàng trực tiếp phụ trách. Ban Chỉ huy Trung đội đầu tiên là hai đồng chí: Giáp Văn Đáng (Tư Thái) làm Trung đội trưởng và Nguyễn Văn Công (Mười Lạc) làm Trung đội phó. Tháng 9/1959, Trung đội thứ 2 thuộc “*Tiểu đoàn Cửu Long*” được thành lập, gồm 02 Tiểu đội [[2]](#footnote-2).

Đầu năm 1960, phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh chống Mỹ - Diệm của đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh. Quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Trà Vinh phát động cao trào Đồng Khởi trong toàn tỉnh, chọn Cầu Ngang làm địa bàn trọng điểm, trong đó xã Mỹ Long là điểm đột phá. Ngày 14/9/1960, phong trào Đồng Khởi ở Trà Vinh nổ ra, khắp nơi trong tỉnh vùng lên, đốt hình Ngô Đình Diệm, đốt cờ ba sọc, treo cờ đỏ sao vàng, rải truyền đơn, treo biểu ngữ, phát loa gọi địch đầu hàng, diệt ác, phá tề...

Kết quả, Trà Vinh giải phóng hoàn toàn 12 xã với 189 ấp giải phóng hoàn toàn, giải phóng cơ bản 7 xã và 150 ấp khác, phá lỏng 02 khu trù mật Lo Co và Long Vĩnh, thiết lập chính quyền cách mạng xã, ấp. Đồng Khởi ở Trà Vinh thắng lợi đã góp phần cùng Nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược "*chiến tranh đơn phương*" do đế quốc Mỹ gây ra.

Chiến thắng Đồng Khởi được tạo nên bởi sức mạnh đoàn kết của đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh, điển hình là sự kiện ngày 20/9/1960, có hơn 20.000 đồng bào các xã kéo về, hợp với 5.000 đồng bào nội thị đấu tranh chống bắt lính, chống bắt dân làm khu trù mật, đòi tôn trọng, bảo đảm an toàn chùa chiềng... Cuộc đấu tranh đã trình diễn một lực lượng quần chúng cách mạng không thể thiếu của Trà Vinh trong cuộc đọ sức lâu dài với Mỹ, Ngụy. Qua phong trào Đồng Khởi, lực lượng chính trị của quần chúng thêm lớn mạnh, LLVT nhân dân địa phương từng bước trưởng thành.

Tháng 11/1960 các Trung đội vũ trang tỉnh Trà Vinh được bổ sung tân binh, Đại đội 501 được thành lập, Trung đội 507 về hoạt động ở Cầu Ngang, Trung đội 503 về hoạt động ở Trà Cú và một Trung đội về hoạt động ở Cầu Kè.

Ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Trà Vinh được thành lập và ra mắt đồng bào trong tỉnh (do Lui Sarat - một trí thức người Khmer, làm Chủ tịch). Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh Trà Vinh đã tập hợp đồng bào các dân tộc trong tỉnh, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thế và lực mới mở đầu cho bước phát triển nhảy vọt cho sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ - Ngụy của đồng bào các dân tộc ở Trà Vinh: Từ đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang, chuyển sang thời kỳ chiến tranh cách mạng, phát triển thế trận nhân dân du kích chiến tranh, tiến công địch bằng 03 mũi: chính trị, quân sự và binh vận.

***b. Tham gia Đánh bại chiến lược “Chiến tranh Đặc Biệt” (1961 - 1965)***

Ngày 11/5/1961, Kennơđy chuyển hướng chiến lược ở miền Nam Việt Nam sang chiến lược “*Chiến tranh Đặc biệt*”. Đây là cuộc chiến tranh của chủ nghĩa thực dân mới, dùng người Việt đánh người Việt. Mỹ muốn sử dụng tay sai Ngụy quân, Ngụy quyền nhằm ngăn chặn, không cho chủ nghĩa cộng sản thống trị ở miền Nam. Theo chiến sách này, Mỹ chủ trương tăng cường cố vấn và mở rộng quyền hạn cố vấn cũng như viện trợ quân sự Mỹ ở miền Nam, huấn luyện, tăng cường quân chính qui Ngụy, chấn chỉnh, tổ chức lực lượng bảo an, dân vệ.

Tháng 7/1961, địch tiến hành lập ấp chiến lược ở các huyện Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành, Càng Long, Cầu kè, mở nhiều trận càn quét cấp Tiểu đoàn, Trung đoàn sâu vào vùng nông thôn; thực hiện âm mưu chia rẽ dân tộc, tôn giáo.

Năm 1962, Diệm nâng chủ trương xây dựng ấp chiến lược lên thành quốc sách, tăng số lượng cố vấn Mỹ ở miền Nam; ném bom xuống ấp Mới, Cồn Ông, Cồn Tàu, Láng Cháo, Cồn Cù xã Trường Long Hòa; mở 2.017 cuộc càn quét, lập 550 ấp chiến lược. Năm 1963 địch mở 3.077 cuộc, sử dụng tổng hợp cả 3 chiến thuật: Trực thăng vận, Thiết xa vận, hạm đội nhỏ trên sông.

Về phía ta: sau Đồng Khởi, phong trào đấu tranh ở Trà Vinh phát triển mạnh cả về qui mô và nhịp độ. Phong trào đấu tranh chính trị trực diện trong năm 1961 đã lên đến 1.755 cuộc lớn nhỏ. LLVT phát triển mạnh: xã có từ 1 đến 2 Tiểu đội du kích; huyện có Trung đội địa phương quân; lực lượng tỉnh đã thành lập đủ 3 Trung đội (501A, 501B, 501C) lấy Trung đội 501A và 501C thành lập Đại đội 501, quân số 120 người ... có các bộ phận quân lương, quân trang, quân dân y, hậu cần.

Để xây dựng LLVT phát triển vững chắc cả về số lượng và chất lượng, chuyển thế từ bảo tồn lực lượng sang tiến công tiêu diệt địch, giành quyền làm chủ, ngày 31/01/1961, tỉnh thành lập Trường đào tạo cán bộ tiểu đội trưởng, đồng thời mở Trường đào tạo cán bộ đặc công, Bộ máy an ninh, Đoàn vận tải đường thủy.

Đến giữa năm 1961, Trà Vinh được tăng cường một số cán bộ như đồng chí Bảy Hùng, Mười Nhan, Mười Út, Bảy Hiệp, Năm Đức, Tám Danh, Tám Phú, Út Mỹ.

Cũng trong thời gian này, Trung ương chỉ đạo tổ chức ra Bắc nhận vũ khí bằng đường biển, trong đó có tỉnh Trà Vinh. Trà Vinh trở thành một trong bốn bến quan trọng tiếp nhận vũ khí bằng đường biển từ Bắc vào Nam, đó là: Cà Mau, Trà Vinh, Bến Tre, Bà Rịa - Vũng Tàu. Trà Vinh đón chuyến tàu sắt đầu tiên chở 44 tấn vũ khí cặp bến an toàn vào ngày 17/3/1963.

Ngày 10/5/1961, Trung đội địa phương quân Vũng Liêm đánh thiệt hại nặng một đại đội địch đi càn vào Rạch Rô - Trung Hiệp diệt 50 tên.

Tháng 7/1961, Đại đội 501, 503 cùng lực lượng địa phương quân Trà Cú, Cầu Ngang và du kích, phục kích tại đoạn lộ 35 ấp Lồ Ồ, Hiệp Mỹ, Cầu Ngang đánh bại một tiểu đoàn biệt động quân địch đi dọn đường cho Tổng thống Diệm xuống khánh thành sân bay Long Toàn. Đây là một trận thắng lớn có hiệp đồng 3 thứ quân trong tỉnh.

Tháng 3/1962, tỉnh Trà Vinh thành lập thêm Đại đội 509 (tại ấp Rạch Mát, Nhị Long, Càng Long). LLVT tỉnh Trà Vinh đã phát triển lên một bước đáng kể: nhiều đơn vị xã, huyện đã độc lập chiến đấu, lập nhiều thành tích cũng như phối hợp chiến đấu tốt với lực lượng vũ trang tỉnh; địa phương quân, du kích phối hợp với Đại đội 501 bức rút đồn Bến Cát, đánh thiệt hại nặng hai Trung đội chi viện của địch, đốt cháy 1 xe, thu nhiều vũ khí.

Trong giai đoạn này phong trào cách mạng quần chúng đã phát triển, nhiều đồng bào kể cả sư sãi trong các chùa đều tập hợp đấu tranh, biểu tình đòi quyền dân sinh, dân chủ.

Đầu năm 1963, LLVT tỉnh Trà Vinh đã thành lập xong 6 đại đội. Có 4 đại đội bộ binh là 501, 509, 511, 515 và hai đại đội binh chủng là 513 đặc công và 517 pháo binh. Lực lượng của ta đã phối hợp phương châm với ba mũi (quân sự, chính trị và binh vận) liên tiếp giải phóng các đồn bót của địch trên khắp địa bàn của tỉnh.

Cuối tháng 5/1963, Trung ương Cục tổ chức Hội nghị tổng kết chiến tranh toàn miền Nam, chủ trương phá kềm, phá ấp chiến lược, chống càn, xây dựng xã, ấp chiến đấu, tổ chức quần chúng đánh địch.

 Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân và dân Trà Vinh đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết dân tộc, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân địa phương, dấy lên phong trào chiến tranh du kích mạnh mẽ, đẩy mạnh ba mũi giáp công, làm tiêu hao sinh lực địch và không ngừng phát triển lực lượng của ta. Kết quả trong giai đoạn này có 13 xã được giải phóng, phá dứt điểm 298 ấp chiến lược, gỡ 198 đồn bót, giải phóng gần nữa triệu dân. Thắng lợi của quân dân Trà Vinh góp phần xứng đáng vào thắng lợi của quân dân toàn miền, làm thất bại chiến lược "*Chiến tranh Đặc biệt*" của Mỹ - Ngụy. Tỉnh được tặng “*Huân chương Quân công hạng II*”. Đại đội 513 đặc công và địa phương quân Châu Thành được tặng cờ “*Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công*”, Tỉnh Trà Vinh được Bộ Chỉ huy Miền tặng danh hiệu "*Tỉnh dẫn đầu phong trào nhân dân du kích chiến tranh toàn miền*".

 ***c. Tham gia đánh bại chiến lược “Chiến tranh Cục Bộ” (1965-1968)***

Chiến lược “*Chiến tranh Đặc biệt*” bị phá sản, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “*Chiến tranh Cục bộ*”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta; dùng Ngụy quân, Ngụy quyền để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ở Trà Vinh, địch tăng cường quân số từ 11.984 lên 13.347 quân. Chúng tăng cường bắt lính, vây ráp chùa chiềng bắt cả sư sãi, tung quân càn quét, lấn chiếm, thực hiện kế hoạch tái lấn chiếm vùng nông thôn, bình định có trọng điểm, đánh phá ác liệt vào vùng lõm giải phóng, vùng căn cứ, sử dụng chất độc hóa học, khai hoang... địch tiếp tục tăng cường lực lượng, sử dụng nhiều hỏa lực, bom pháo bắn phá ác liệt, có cả B52… quyết tâm thực hiện kế hoạch “bình định” và “tìm diệt”.

Năm 1966 - 1967 chiến tranh diễn ra ác liệt, địch tập trung toàn lực để đánh phá ta cả về quân sự lẫn kinh tế. Chúng tăng qui mô rải chất độc hóa học hủy diệt: Ở Trà Vinh từ rừng ngập mặn Duyên Hải lên Giồng Rẫy, vùng vườn cây ăn trái của tất cả các huyện đều bị chất độc hóa học Mỹ hủy diệt, song song với chất độc hóa học là bom napal. Chúng tăng cường quân số, lúc này Mỹ đã có nửa triệu quân ở miền Nam và hơn 600.000 quân Ngụy. Tại Trà Vinh, địch có gần 12.000 quân, trong đó có hơn 2.000 quân chủ lực, cùng nhiều phương tiện, khí tài hiện đại Mỹ trang bị.

Ngày 20/7/1965, Chủ Tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi “*Đồng bào cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, LLVT tỉnh ta mở đợt hoạt động đầu năm tiến công địch phối hợp với chiến trường toàn miền Nam liên tiếp tiến công địch bằng cả 03 thứ quân, đánh thắng Mỹ trong hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967. Trà Vinh mở rộng vùng giải phóng.

Bộ Chính trị nhận định “*Đế quốc Mỹ đang ở tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược*” và quyết định chuyển cách mạng miền Nam sang “*thời kỳ giành thắng lợi quyết định*”. Dùng phương pháp: Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa.

Cuối năm 1967, Phân Ban khu ủy và Tiền phương Quân khu chỉ thị cho tỉnh Trà Vinh tổ chức phương tiện vận chuyển vũ khí về, bảo đảm cho chủ lực khu và lực lượng tỉnh hoạt động năm 1968, tiến đến Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Quân Khu xác định thị xã Trà Vinh là mục tiêu quan trọng và theo đó Trà Vinh là tỉnh tự lực giải phóng. Ban Chỉ huy khởi nghĩa được thành lập, kế hoạch, phương án tác chiến được triển khai. Chiều ngày 27/01/1968 (tức 28 tết) Trà Vinh nhận lệnh Tổng tiến công và nổi dậy vào thị xã Trà Vinh vào đêm 30 tết.

Chiều ngày 29/01/1968 (30 tết) lễ xuất quân diễn ra tại vườn Má Mười ấp Tân Định, Đại Phước, Càng Long. Trước Đảng Kỳ, Quốc kỳ “*Thề quyết tử giải phóng Trà Vinh*”.

Đúng 0 giờ đêm 29 rạng sáng ngày 30/01/1968 (đêm 30, rạng sáng Mùng 1 tết Mậu Thân) quân ta nổ súng chiếm Tòa Hành chánh; Đại đội 67 cũng chiếm được ngân hàng, rạp hát ở mục tiêu thứ yếu; Đại đội 68 chiếm Tầm Phương; Đội biệt động I, đốt kho xăng cầu Long Bình, các đơn vị khác cũng tiến đánh chiếm mục tiêu: Hậu cứ Trung đoàn 14, Sân bay, khu pháo binh, giải phóng xã Đa Lộc.

11 giờ đêm Mùng 2 tết, ta rút ra Long Đức, giải phóng vùng ven. Ngày 03/02/1968 toàn bộ tuyến sông Long Bình được giải phóng. Trong 10 ngày đầu chiến đấu, ta bắn cháy 6 xe M113, đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn địch, đốt cháy kho xăng dầu, giải phóng trên 5 vạn dân các xã vùng ven, gỡ 85 đồn, diệt trên 1.000 tên, thu 700 súng các loại.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, quân ta giải phóng 25 xã, 598 ấp, 550 ngàn dân (chiếm 2/3 dân số). Đánh thiệt hại nặng hai tiểu đoàn, 6 đại đội, loại hơn 6.300 tên, gỡ 210 đồn, thu 1.625 súng, phá 6 cầu. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt và mạnh mẽ ở Trà Vinh Tết Mậu Thân 1968 đã giành được thắng lợi to lớn, góp phần vào thắng lợi chung của Quân khu 9 và của toàn miền, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Với những thành tích đó, tỉnh được tặng thưởng danh hiệu*“Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công*” và “*Huân chương Thành đồng hạng I”*

***d. Đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1972)***

Sau Tết Mậu Thân 1968, Mỹ - Ngụy tập trung mọi nỗ lực củng cố chính quyền, phát triển Ngụy quân, đẩy mạnh quy mô và cường độ chiến tranh ác liệt hơn. Chúng đặt Trà Vinh là địa bàn trọng điểm để triển khai chương trình: *bình định cấp tốc* (1968 - 1969); *bình định đặc biệt* (1969 - 1970); *bình định phát triển* (1970 - 1971)... Chúng đưa đến Trà Vinh một lực lượng lớn quân Ngụy và phương tiện chiến tranh hiện đại, tăng cường đánh phá, tìm diệt những người theo cách mạng, gây nhiều tổn thất và khó khăn cho ta.

Trước tình thế vô cùng khó khăn đó, giữa năm 1969 Quân Khu và Tỉnh ủy quyết định đưa lực lượng tỉnh và một phần lực lượng Quân Khu về Duyên Hải củng cố, chuẩn bị mùa khô 1969 - 1970. Lực lượng du kích, địa phương quân, chính trị, binh vận bám trụ địa bàn, đánh địch. Thời gian này, mũi binh vận, chính trị cũng lập được nhiều chiến công, cơ sở nội ứng kết hợp với LLVT gỡ nhiều đồn, đánh thắng nhiều trận. Đặc biệt là cụm khởi nghĩa của anh em binh sĩ cụm pháo binh Tầm Phương, Sư đoàn 7 do Trung úy Huỳnh Chí Thiện chỉ huy, vụ nội tuyến Tân An lấy đồn Cây Dương, khởi nghĩa lấy đồn Cây Ổi, đồn Cây Hẹ ở Tiểu Cần.

Phong trào chiến tranh du kích ở Trà Vinh từ sau Nghị quyết 10 và Chỉ thị 01 của Trung ương cục miền Nam cho đến thời điểm năm 1971 đã được khôi phục và phát huy hiệu quả. Điển hình như Nhân dân Tiểu Cần đấu tranh chống lấn chiếm ở Te Te; Phụng Sa, ấp Nhì, Chánh Hội. Ở đây, nếu địch đóng được một đồn là phải trả giá bằng mạng của hàng trăm tên, ba du kích cũng tiêu diệt được 1 tiểu đội địch; ở Hùng Hòa, du kích phối hợp bộ đội đặc công diệt đồn ấp Nhất trong tề xã tại Rạch Lợp; du kích Hiệp Mỹ, địa phương quân Cầu Ngang cải tiến đạn pháo 105 - 155 mm của địch làm trái gài, ba lần đánh lui địch lấn chiếm, bình định khu căn cứ ta ở ấp Cái Già, loại khỏi vòng chiến đấu hàng chục tên địch. Các địa phương khác du kích, địa phương quân kết hợp với lực lượng tỉnh hoạt động mạnh theo phương châm ba mũi giáp công v.v...

Đầu năm 1972, địch rút quân chủ lực ra chiến trường biên giới, ở tỉnh, chúng tiến hành “*Chiến tranh tiểu khu*”, tiếp tục thực hiện kế hoạch bình định, đóng thêm đồn bót, xây dựng bộ máy chính quyền kìm kẹp, dùng bảo an làm lực lượng chủ yếu ứng chiến, lấn chiếm, đôn dân vệ lên bảo an để đảm bảo quân số. Nhưng các LLVT của ta đã phối hợp tấn công, khôi phục địa bàn Trà Vinh, phá hủy kế hoạch lấn chiếm Tập Ngãi, Hùng Hòa của địch, giải phóng vùng rộng lớn, tạo thế liên hoàn, thuận lợi cho việc bố trí và cơ động tác chiến, củng cố xây dựng các thứ quân, khôi phục thế chủ động tiến công, gây thiệt hại nặng nề cho địch, góp phần giành thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.

Cuộc tiến công chiến lược năm 1972, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 11.000 tên địch, tiêu diệt và làm thiệt hại nặng 2 chi khu, 69 đồn bót, phá hủy 50 xe quân sự, bắn rơi 7 máy bay...phát triển thế và lực của chiến tranh nhân dân, góp phần cùng toàn miền Nam giành thắng lợi trong cuộc tiến công chiến lược 1972, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và ký Hiệp định Pari rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Ngày 27/1/1973 Hiệp định Pari được ký kết, tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng Miền Nam, cho quân và dân Trà Vinh tiến lên tự giải phóng tỉnh nhà.

***e. Tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975***

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng ngụy quân, ngụy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân Ngụy, lấn đất giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng quyết liệt đánh phá, lấn chiếm vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng. Nguyễn Văn Thiệu, Tổng thống bù nhìn Việt Nam Cộng hòa tuyên bố “*không có hòa bình”, “tràn ngập lãnh thổ”,“không nhường một tấc đất, một người dân*”.

Ở Trà Vinh, địch thành lập thêm các Tiểu đoàn Bảo an 522, 523, 524 và Liên đoàn 16 Bảo an, lấn chiếm Trà Cú, Tiểu Cần, tung lực lượng thám báo, chủ lực, mở các cuộc hành quân cấp tốc qui mô lớn nhỏ, dùng trực thăng đổ quân xuống những vùng quan trọng như: Cồn Cù, Mù U, Tập Sơn, cắm cờ “*tràn ngập lãnh thổ*”, lấn đất, giành dân ở Bến Cát, Phú thọ, Tân Trung Giồng, Ngã Tư, ấp Nhất, ấp Nhì, Tân Thành Đông, An Cư, tập trung 5 Tiểu đoàn vào xã Nhị Long và các vùng ruột Trà Cú, 3 Tiểu đoàn chốt ở Tập Ngãi chia cắt vùng giải phóng. Quân địch dùng toàn bộ lực lượng thực hiện kế hoạch “*tràn ngập lãnh thổ*”, cắm cờ giành đất, thực hiện chiến thuật trực thăng vận, cặm quân, bủa lưới, mở chiến dịch “*cướp lúa gạo”*, tạo ra trận tuyến “*chiến tranh lúa gạo”* trên địa bàn các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần; chia rẽ dân tộc, tôn giáo với cách mạng, chia rẽ tình đoàn kết giữa các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, giữa các tôn giáo ở Trà Vinh; dùng chiến tranh tâm lý để đánh phá cơ sở và lực lượng của ta; phong tỏa kinh tế vùng giải phóng, lừa mị dân vào "*ấp tân sinh*"....

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy Trà Vinh lãnh đạo Đảng bộ, quân và dân Trà Vinh một mặt nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, mặt khác tiếp tục đấu tranh vũ trang, đẩy mạnh đấu tranh chính trị với hoạt động binh vận (đã giác ngộ được một ngàn binh sĩ trở về với Nhân dân, mang theo nhiều súng đạn về cho cách mạng) nhằm ngăn chặn địch lấn chiếm, quyết không để mất đất, mất dân. Quân ta vừa đánh địch phản kích càn quét, vừa mở rộng các mũi tiến công, đã tạo nên những chiến công liên tiếp, ngăn chặn và phá tan những âm mưu thủ đoạn và hành động điên cuồng của quân địch.

Tháng 8/1973, Tỉnh ủy quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, vận dụng chủ trương “*tiến hành chiến dịch tổng hợp liên tục tiến công và nổi dậy*”, đề ra nhiệm vụ là phải đánh bại kế hoạch bình định của địch, mở rộng vùng giải phóng, xây dựng lực lượng, sẵn sàng nắm bắt thời cơ giành thắng lợi lớn. Với chủ trương tăng cường võ trang tuyên truyền trong đồng bào người dân tộc, phá chỗ dựa bắt lính đôn quân của địch, đẩy mạnh, tăng cường công tác vở mảng, tỉnh quyết định thành lập Tiểu đoàn 512 đa số là người Khmer do đồng chí Thạch Sung (Ba Sung) - Tỉnh đội phó phụ trách. Lúc này, LLVT tỉnh tăng lên 3 Tiểu đoàn: Tiểu đoàn 501, 509, 512, các đại đội độc lập, địa phương quân, du kích xã, ấp; có Trung đoàn 3 chủ lực Quân khu phối hợp tác chiến. Các đơn vị LLVT phối hợp với các địa phương đánh tan trận tuyến “*Chiến tranh lúa gạo*” của địch để bảo vệ nguồn hậu cần tại chỗ và lương thực cho Nhân dân.

Tỉnh ủy đánh giá tình hình: Ta liên tục đánh thiệt hại nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng ở Cầu Kè, Tiểu Cần, Cầu Ngang, Trà Cú, Càng Long, làm thay đổi cục diện chiến trường; địch đang thế cố thủ, gắng giữ những nơi còn, cố giải tỏa những nơi bị uy hiếp nặng, lực lượng phân tán đối phó, quân số giảm không kịp bổ sung.

Quán triệt Nghị quyết 12 của Trung ương cục và kế hoạch của Quân ủy Miền, Trà Vinh liên tục mở cao điểm tấn công địch vào mùa khô 1974 - 1975. Kết quả trong 3 tháng đợt 1, chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 ta diệt 03 Tiểu đoàn, 05 Đại đội Bảo an, 47 Trung đội Dân vệ, 16 đồn cảnh sát, đoàn bình định, 16 tề xã. Đánh thiệt hại nặng 4 Tiểu đoàn, 4 Đại đội Bảo an. Phá rã hàng chục đội, toán phòng vệ, dân vệ, thu và phá hủy nhiều khí tài, quân dụng khác của địch. Phá hủy được 359 đồn, 27 lượt phân chi khu. Giải phóng cơ bản hai huyện Cầu Ngang - Duyên Hải. Mở rộng vùng giải phóng ba huyện Càng Long, Tiểu Cẩn, Cầu Kè. Giải phóng hoàn toàn 21 xã, 185 ấp, 146.000 dân.

Quán triệt Quyết định 15 của Trung ương Cục về Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, Tỉnh ủy Trà Vinh động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung cao nhất mọi tinh thần và lực lượng của mình, phát huy sức mạnh tổng hợp vùng lên Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa theo phương châm “*Tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã*”, đánh sụp Ngụy quân Ngụy quyền, giành chính quyền về tay Nhân dân.

Lúc này tại Vĩnh Long và Trà Vinh, Khu ủy và Quân khu thành lập Phân Ban khu ủy và Tư Lệnh Tiền Phương Quân Khu chiến trường Vĩnh - Trà. Trung đoàn 1 và Trung đoàn 3 được lệnh giải phóng thị xã Vĩnh Long và cắt Quốc lộ 4 từ Sài Gòn xuống Vùng 4 chiến thuật.

Ban chỉ huy Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa tỉnh Trà Vinh được thành lập. Lực lượng vũ trang tỉnh được bổ sung quân số đủ biên chế và thành lập mới thêm 3 Tiểu đoàn. Mỗi huyện thành lập từ 2, 3 Đại đội, du kích xã phải có từ 2, 3 trung đội, 19 xã có đại đội du kích tập trung.

Ngày 26/4/1975, đồng chí Nguyễn Trường Thọ (Năm Ròm) - Chỉ huy trưởng Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình về công tác chuẩn bị với Phân Ban khu ủy. Ngày 27/4/1975, Ban Chỉ huy khởi nghĩa tỉnh chính thức nhận được lệnh tấn công giành thắng lợi cuối cùng.

Ngày 28/4/1975, Ban Chỉ huy khởi nghĩa lệnh cho địa phương quân, du kích tấn công khu, phân chi khu và đồn bót trong tỉnh, đánh phá giao thông, đánh lạc hướng địch, tạo sơ hở địch cho Tiểu đoàn Bảo an 404 và 470 đánh nống ra các xã ven đô rồi ban đêm lại rút về phòng thủ nội ô.

17 giờ, ngày 29/4/1975, lễ xuất quân được tổ chức tại nhà Má Mười (ấp Tân Định, xã Đại Phước, huyện Càng Long), và Ô Tre (xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành). Từ đây các đơn vị theo các mũi tiến quân vào giải phóng tỉnh lỵ Trà Vinh.

Ở trận địa then chốt, Đại đội đặc công 513 nhận nhiệm vụ khai hỏa, đã “*luồn sâu lót ổ*” vào trung tâm trận địa pháo Sư đoàn 7 của địch tại Sân bay. Đúng 0 giờ 05 phút ngày 30/4/1975, Đại đội 513 khai hỏa, đánh chiếm 02 lô cốt của địch. Cuộc tổng tiến công bắt đầu và diễn ra quyết liệt, nhưng trước sự tấn công nhanh chóng của LLVT kết hợp với khởi nghĩa và phát động lực lượng quần chúng xuống đường đã làm tan rã quân địch. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay trước Tòa hành chính và Dinh Tỉnh trưởng. Tỉnh lỵ Trà Vinh được giải phóng cùng lúc với giải phóng Sài Gòn. Đến 20 giờ ngày 30/4/1975, toàn tỉnh Trà Vinh được giải phóng, cùng cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Kết thúc 30 năm chiến tranh, Trà Vinh xứng đáng với truyền thống “*Toàn dân nổi dậy, đoàn kết lập công*” là tỉnh dẫn đầu phong trào Nhân dân du kích chiến tranh của Nam Bộ, Việt Nam.

**3. Lực lượng vũ tranh tỉnh Trà Vinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN (1975 – 2020)**

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 11/3/1977, Hội đồng chính phủ quyết định hợp nhất hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh thành tỉnh Cửu Long

***a. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới Tây Nam và làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp bạn Campuchia***

Tổ quốc thống nhất chưa được bao lâu, tháng 7/1977, tập đoàn Pôn-pốt-Iêngxari phát động cuộc chiến tranh xâm lược vùng biên giới Tây Nam. Mùa khô năm 1978, chúng đã huy động 19 trong tổng số 20 Sư đoàn bộ binh mở cuộc tấn công trên toàn tuyến biên giới, gây ra nhiều cuộc thảm sát man rợ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 23/12/1978, quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam đã tiến hành mở cuộc phản công chiến lược và đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của tập đoàn phản động Pôn-pốt-Iêngxari.

Với sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, ngày 07/01/1979, các LLVT cách mạng và quân dân Campuchia đã đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn-pốt-Iêngxari, hồi sinh, tái thiết đất nước. Trong bảo vệ biên giới Tây Nam và giúp bạn Campuchia, Trà Vinh đã góp phần cùng quân dân cả nước để bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nhiệm vụ quốc tế.

 Từ cuối năm 1979 đến năm 1988 ta giúp bạn xây dựng hệ thống chính quyền từ tỉnh, huyện xuống đến xã, ấp thành hệ thống; xây dựng lực lượng vũ trang thành lập Ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội, ấp đội và đào tạo cán bộ cho bạn; đồng thời giúp bạn giữ vững trên tuyến biên giới Campuchia – Thái Lan. Đến năm 1988 là năm ta giúp bạn ở giai đoạn cuối và rút dần từng bộ phận về nước.

Mười năm gian khổ hy sinh, chiến sĩ quân tình nguyện nói riêng và kể cả đoàn chuyên gia nói chung đã góp phần xứng đáng vào lực lượng quân tình nguyện quân khu, quân tình nguyện Việt Nam đắp xây tình hữu nghị Việt Nam – Campuchia đời đời bền vững.

***d. Lực lượng vũ trang tỉnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc***

Năm 1992 tỉnh Trà Vinh được tái lập sau khi Chính phủ có quyết định giải thể tỉnh Cửu Long để thành lập lại hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Là tỉnh mới được tái lập, trong điều kiện kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm của Quân khu, Tỉnh ủy – UBND tỉnh lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh đã vượt qua thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Được tái lập lại thời điểm tình hình kinh tế khó khăn, diễn biến chính trị trong nước và thế giới phức tạp. Song là một địa phương có bề dầy truyển thống cách mạng, lực lượng vũ trang Trà Vinh tiếp tục vượt qua khó khăn, thử thách trong thời kỳ mới, cùng với tỉnh nhà ổn định tình hình an ninh, chính trị, kinh tế địa phương, góp phần thực hiện chủ trương xây dựng quốc phòng toàn dân, trận địa lòng dân đúng đường lối, chủ trương của Đảng.

Trong thực hiện nhiệm vụ SSCĐ, lực lượng vũ trang tỉnh đã thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, duy trì và thực hiện tốt công tác SSCĐ; chủ động và kiên quyết đấu tranh chống *“diễn biến hòa bình”*, bạo loạn lật đổ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước và góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; Trong công tác dân vận, LLVT tỉnh thực hiện tốt phong trào *“LLVT tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”* và Cuộc vận động *“LLVT tỉnh chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”* đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường QP - AN, phát triển KT – XH; tích cực giúp dân xóa đói, giảm nghèo; phòng tránh khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn và thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc tế.

***\*\*\****

Năm nay, kỷ niệm 75 năm truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh nhà. Đó là một chặng đường lịch sử của hai giai đoạn: 35 năm Trà Vinh cùng cả nước làm cách mạng kết thúc chiến tranh, giải phóng dân tộc; 45 năm Trà Vinh cùng cả nước bảo vệ biên giới chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, giúp bạn Campuchia thoát nạn diệt chủng, xây dựng lại đất nước Chùa Tháp anh em, đó cũng là 45 năm lực lượng vũ trang Trà Vinh cùng cả nước hàn gắn lại vết thương chiến tranh, vượt qua mọi gian khó về chính trị, kinh tế, văn hóa của thời hậu chiến, đưa quê hương, đất nước phát triển và hội nhập thời đại mới, thời đại của kỹ nguyên khoa học, kỹ thuật hiện đại. Lực lượng vũ trang tỉnh Trà Vinh hôm nay vẫn luôn là lực lượng tiên phong của tỉnh nhà, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành quả lịch sử quê hương, cùng Đảng Bộ, chính quyền và Nhân dân Trà Vinh tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh nhà lên tầm cao mới./.

**BỘ CHQS TỈNH TRÀ VINH - BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

1. 1 *Tiểu đội 1 có các đồng chí “Quyết - Tâm - Chiến - Đấu - Thực - Hiện - Dân - Cày - Có - Ruộng”. Tiểu đội 2 có các đồng chí “Tích - Cực - Tiến - Lên - Xây Dựng - Chủ - Nghĩa - Xã - Hội”. Tổ trinh sát có 5 đồng chí “Phải - Sanh - Tử - Bất - Ly”. Tổ cứu thương gồm các đồng chí “Tận - Tụy - Phục - Vụ”. Tổ công trường có các đồng chí “Sản - Xuất - Nhanh”.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Tiểu đội 3 có các đồng chí “Hòa - Bình - Thống - Nhất - Độc - Lập - Dân - Chủ - Giàu - Mạnh”. Tiểu đội 4 gồm các đồng chí có tên “Phát - Hỏa - Xung - Phong - Giải - Quyết - Trận - Địa - Nhanh”* [↑](#footnote-ref-2)